

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Nhân, chức vụ: cán bộ nghỉ hưu

2. Ông Phạm Quốc Hưng, chức vụ: hiệu trưởng trường tiểu học Bình Ngọc.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Tuấn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 26 tháng 11 năm 2006 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 03 ngày); nơi cư trú: thôn H, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Đỗ Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Vũ Xuân Đ1; tên gọi khác: không; sinh ngày 11 tháng 11 năm 2003 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn H, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị N1; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Có mặt.

3/ Họ và tên: Phạm Trung K; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 8 năm 2006 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 28 ngày); nơi cư trú: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng

Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn Đ: ông Phạm Văn L và bà Đỗ Thị N- là bố, mẹ đẻ. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung K: ông Phạm Văn D - là bố đẻ. Có mặt

- Bị hại: anh Tô Văn Y, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2005.

Nơi cư trú: thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lại Thị Ngọc Á, sinh năm 1984. Nơi cư trú: khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

2/ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn H, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

3/ Cháu Lê Thị Huyền T1, sinh ngày 16/9/2005.

Nơi thường trú: thôn 3, xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp cho cháu T1 bà Phạm Thị N2 – là mẹ đẻ. Nơi cư trú: thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Người làm chứng: các cháu, Nguyễn Văn M, Ngô Thị H1, Phùng Quốc H2

- Người đại diện hợp pháp cho cháu M, ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ. Người đại diện hợp pháp cho cháu H1, bà Nguyễn Thị T2 là mẹ đẻ. Người đại diện hợp pháp cho cháu H2 ông Phùng Văn K1 là bố đẻ. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn Đ và anh Tô Văn Y (sinh ngày 21/02/2005, trú tại Khu D, phường H, thành phố M) có mâu thuẫn cá nhân, anh Y đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger dọa chặn đường đánh Đ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2023, Đ đi đến phòng trọ của Vũ Xuân Đ1, nói cho Đ1 biết việc anh Y dọa chặn đường đánh Đ, đồng thời rủ Đ1 sang phòng trọ của chị Lê Thị Huyền T1 ở khu D, phường H, thành phố M để bàn việc đánh nhau với anh Y. Đại đồng ý và bảo Đ đi trước. Đ sang phòng trọ của chị T1, thì gặp chị T1 và anh L1 (là người yêu của chị T1). Đ mượn của chị T1 chiếc điện thoại di động để đăng nhập tài khoản Messenger của Đ rồi nhắn tin cho anh Y hỏi anh Y đang ở đâu. Một lúc sau, anh Y nhắn tin lại cho Đ, hẹn đến quán nước của chị Lại

Thị Ngọc Á ở Khu D, phường H, thành phố M để đánh nhau. Lúc này, Đ nhắn tin rủ thêm Phạm Trung K đi đánh nhau với Y, thì K đồng ý. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14U1-324.47 đi đến khu vực bụi cây gần cổng chào Khu C, phường H, thành phố M, lấy 01 thanh kiếm (do K mua trên mạng xã hội và cất giấu tại đó) cho vào trong áo khoác, rồi đi đến phòng trọ của chị T1. Khi đó, Đ1 cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14K1-290.27 đi đến phòng trọ của chị T1. Tại đây, Đ nói lại với Đ1 và K về việc anh Y thách thức, hẹn đánh nhau. Đ1 và K thống nhất sẽ giúp Đ đánh nhau với anh Y. Đ lấy 01 con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) ở trên bàn trong phòng trọ của chị T1, cất vào túi quần để làm hung khí đánh nhau. Sau đó, Đ bảo Đ1, K và chị T1, anh L1 cùng đi bộ ra quán nước của chị Á. Tại đây, Đ gặp cháu Phùng Quốc H2 (sinh ngày 23/01/2009) và một số người (đều là bạn của Đ) đang ngồi ở quán. Đ mượn chiếc điện thoại của cháu H2 để nhắn tin qua Messenger cho Nguyễn Văn M (sinh ngày 22/10/2007) với nội dung “ra quán cô Á đi chuẩn bị đánh nhau với thằng Y”. Do đã biết việc mâu thuẫn giữa Đ với anh Y nên M đồng ý tham gia. Đ nhờ cháu H2 đi đón M đến quán nước. Khi M đến, thì Đ nói với cả nhóm về việc anh Y thách thức, hẹn Đ đánh nhau. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, anh Y cùng với một số nam thanh niên đi xe mô tô đến. Thấy vậy, Đ, Đ1 và K đi ra khu vực đường ngõ cạnh quán chị Á để nói chuyện với anh Y. Tại đây, Đ bảo anh Y xin lỗi nhưng anh Y không đồng ý, thì Đ dùng tay tát anh Y. Ngay lúc này, Đ1 cũng lao vào dùng tay, chân đánh anh Y làm anh Y bị ngã xuống đường. Thấy thế, Đ lấy con dao nhọn ở túi quần, đâm 02 nhát về phía anh Y nhưng không trúng, mũi dao đâm xuống nền bê tông làm lưỡi dao bị cong vênh và cán dao bị nứt. Khi đó, M chạy vào quán nước của chị Á, lấy một chiếc điều cây xông ra vụt vào hông anh Y, anh Y khom người đứng dậy thì bị K lấy kiếm ra chém một nhát vào lưng nhưng do anh Y mặc áo khoác nên không gây thương tích, anh Y bỏ chạy, Đ tiếp tục đuổi theo dùng dao đâm về phía bụng của anh Y, anh Y đưa tay phải ra đỡ, thì bị mũi dao đâm trúng cổ tay phải, làm lưỡi dao tuột khỏi cán và găm ở cổ tay phải của anh Y. Thấy vậy, Đ vút cán dao tại khu vực bồn hoa gần đó rồi cùng K, Đ1, M bỏ đi. Anh Y được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thành phố M cấp cứu. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 chiếc điều cây bằng tre dài 57cm, đường kính 04cm, được quấn băng dính đen; tiến hành truy tìm cán dao do Đ vút lại nhưng không thu giữ được.

Ngày 30/01/2023, chị Phạm Thị H (mẹ của Phạm Trung K) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14U1-324.47. Ngày 02/02/2023, chị Nguyễn Thị N1 (mẹ của Vũ Xuân Đ1) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14K1-290.27. Ngày 03/02/2023, Phạm Trung K giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 80cm, đầu nhọn, bản rộng 04cm.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 150/KLTTCT-TTPY ngày 03/3/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của anh Tô

Văn Y: Vết thương xuyên thấu từ 1/3 dưới mắt sau cằm tay phải ra 1/3 dưới mắt trước cằm tay phải, tổn thương như sau:

- Sẹo đường vào 1/3 dưới mắt sau cằm tay phải và vết mổ mở rộng về hai phía vuông góc với vết thương kích thước nhỏ.

- Sẹo đường ra 1/3 dưới mắt trước cằm tay phải và vết mổ mở rộng về hai phía vuông góc với vết thương kích thước nhỏ.

- Tổn thương nhánh dây thần kinh quay bên phải kèm đứt gân cơ gấp và duỗi cằm tay phải, đứt gân duỗi và gân gấp chung nông các ngón.

- Kết quả khám chuyên khoa thần kinh: Tổn thương cao không hoàn toàn dây thần kinh quay bên phải.

- Kết quả cận lâm sàng: X-Q1 cổ tay phải không tổn thương. Điện thần kinh cơ giảm biên độ đáp ứng vận động dây thần kinh quay bên phải.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm). Vết thương do vật sắc nhọn, có 01 lưỡi sắc, tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSMC ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo về tội: “*cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại anh Tô Văn Y vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: do có sự mâu thuẫn từ trước đó nên Đ đã nhắn tin cho anh trên ứng dụng Messenger để hẹn ra quán cô Á đằng sau trường Chu Văn A để đánh nhau, Y đã rủ thêm bạn là K2, S, H1, anh H3 đi cùng, khi ra đến quán cô Á, Đ có hỏi anh câu hỏi: “hôm ở đảo mày thích gì”, anh chỉ nói ra đây để làm hòa và nói một số câu khác không nhớ thì Đ lao vào đánh anh, anh ngã ra đất, Đ dùng dao đâm nhiều nhát về phía anh nhưng anh tránh được, bạn bè anh lao vào kéo Đ ra, thì anh bị M dùng điều cày vục vào mông, sau đó K cầm thanh kiếm chém vào lưng, nhưng vì anh mặc áo khoác dày nên không gây thương tích gì, anh đứng dậy khi đang định chạy ra nơi khác thì bị Đ cầm dao đâm về phía bụng nhưng anh giơ tay đỡ, nên dao đã cắm vào cổ tay, chạy được một đoạn anh bị choáng nên ngã ra đất và được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M để băng bó vết thương, sau đó được đưa vào Bệnh viện B điều trị. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Y có ý kiến về phần hình phạt, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về phần bồi thường dân sự, không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người trực tiếp chứng kiến sự việc xảy ra chị Lại Ngọc Á vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan Điều tra thể hiện: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/1/2023 trước cửa quán N5 thuộc khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh có một nhóm học sinh hay ngồi quán nước nhà chị xảy ra xô xát, chị từ dưới nhà chạy ra xem thì chứng kiến Đ dùng tay tát vào

mặt một thanh niên mặc áo khoác màu đỏ (sau này chị mới biết tên là Y), cùng một lúc 03 người khác cùng nhảy vào dùng tay, chân đâm đá Y, chị cố vào dùng tay kéo Đ ra, nhưng bị một thanh niên khác chửi, thấy chị không chú ý Đ gạt tay chị ra và tiếp tục đánh Y, thấy Y chạy được và nhóm Đ không đuổi theo nữa nên chị đi về quán, khoảng 05 phút sau, các cháu nhóm của Y có xin khăn để bó tay, chị nhìn thấy Y bị dao đâm xuyên cổ tay phải. Sau đó nhóm của Y đã đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người trực tiếp chứng kiến sự việc xảy ra cháu Lê Thị Huyền T1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan Điều tra thể hiện: Trước đó chiều ngày 28/01/2023 Đ và Y đã xảy ra xích mích Y định đánh Đ nhưng được anh trai cháu đưa Đ về nhà, đến khoảng 14 giờ chiều ngày 29/01/2023 Đ có đến phòng trọ của cháu và mượn điện thoại để nhắn tin cho Đ1, K, N3 đến gặp, sau đó cháu cùng Đ có ra quán nước cô Á ở ngõ B, khu D, phường H, thành phố M để gặp Y. Tại quán nước cháu có gặp Đ1, K, M và một số người khác đến quán, một lúc sau Y cùng 08 người khác cũng đến quán cô Á, Y nói chuyện với Đ một lúc xảy ra cãi nhau, K đi đến khu vực nhà để xe gần đó lấy 01 thanh kiếm dài khoảng 1 mét, bỏ kiếm ra khỏi vỏ và chửi nhau với Y, thấy vậy cháu có can kéo Đ ra, cô Á kéo K ra, Y bị ai đó đánh ngã xuống đường, Đ vùng ra và dùng dao đâm trúng vào tay của Y, Y ôm tay chạy ra xa rồi nằm xuống đất, thấy vậy cháu cùng với các bạn của Y đưa Y đến Trung tâm Y tế thành phố M để cấp cứu.

Những người làm chứng cháu Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận sự việc Đ, Đ1 và K ban đầu dùng tay đánh anh Y, sau đó K dùng kiếm chém Y nhưng không gây thương tích gì, bản thân cháu M cũng dùng điều cày vục vào mông Y khi Y ngã xuống đất, cháu M không nhìn thấy Đ dùng dao đâm Y vì khuất tầm nhìn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Tuấn Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng; bị cáo Phạm Trung K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân Đại t 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Về phần dân sự: các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về thương tích cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng thu giữ: 02 chiếc xe mô tô các bị cáo dùng làm phương tiện để đến địa điểm thực hiện tội phạm, thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị H và chị Nguyễn thị N4, cơ quan Điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề cập. Đối với 01 thanh kiếm, 01 lưỡi dao và 01 chiếc điều cày, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

Những người bào chữa của các bị cáo Phạm Tuấn Đ và Phạm Trung K không có ý kiến bào chữa cho các bị cáo.

Các bị cáo, những người đại diện hợp pháp, bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì với nội dung bản luận tội. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích và bản kết luận thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/01/2023, tại Khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn cá nhân nên Phạm Tuấn Đ cùng Vũ Xuân Đ1, Phạm Trung K và Nguyễn Văn M (sinh ngày 22/10/2007) dùng dao nhọn, kiếm, điều cày và chân tay đánh anh Tô Văn Y gây thương tích, làm anh Y bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 16% (mười sáu phần trăm).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao gây thiệt hại sức khỏe của bị hại với mức tổn hại 16%. Do vậy hành vi phạm tội của các

bị cáo có đủ dấu hiệu của tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ bông bột trong việc giải quyết mâu thuẫn cá nhân, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Đại gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân đang bị tai nạn phải điều trị theo dõi tại Bệnh viện B, thành phố H, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Các bị cáo Phạm Tuấn Đ và Phạm Trung K phạm tội tại thời điểm các bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt phải áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ và K trên nguyên tắc không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định, theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự

[8] Sau khi xét nhân thân, tính chất mức độ và điều kiện phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bao giờ bị kết án, sau khi phạm tội các bị cáo cùng gia đình khắc phục hậu quả và được bị hại cùng gia đình xin giảm nhẹ hình phạt, Bị cáo Phạm Tuấn Đ mặc dù là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, tuy nhiên bản thân bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ bông bột, nên hình phạt đối với bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm phát triển lành mạnh trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, các bị cáo Đ1, K phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ, bản thân bị cáo K cũng phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Mặt khác các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuân thủ quy định tại nơi cư trú, nên Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[9] Về phần dân sự: quá trình điều tra các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt

hại sức khỏe cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không xét.

[10] Về vật chứng: 02 chiếc xe mô tô các bị cáo dùng làm phương tiện để đến địa điểm thực hiện tội phạm, thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị N1, cơ quan Điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không xét. Đối với 01 thanh kiếm, 01 lưỡi dao và 01 chiếc điều cày, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Nguyễn Văn M (sinh ngày 22/10/2007) có hành vi tham gia cùng Phạm Tuấn Đ gây thương tích cho anh Tô Văn Y; Phùng Quốc H2 (sinh ngày 23/01/2009) được Phạm Tuấn Đ nhờ đi đón Nguyễn Văn M đến tham gia đánh anh Y gây thương tích, tuy nhiên M và H2 đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với Lê Thị Huyền T1 có hành vi cho Phạm Tuấn Đ mượn chiếc điện thoại để liên lạc với anh Tô Văn Y hẹn việc đánh nhau, sau đó T1 và anh L1 đi cùng nhóm của Đ đến gặp anh Y, tuy nhiên T1 và anh L1 không bàn bạc và không tham gia cùng nhóm của Đ gây thương tích cho anh Y nên không đề cập xử lý

[13] Về án phí: các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Tuấn Đ, Vũ Xuân Đ1, Phạm Trung K phạm tội:
“Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Tuấn Đ: 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho Ủy Ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K: 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy Ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ1: 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ1 cho Ủy Ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi Hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 19; 20; 21/LCCT-TA ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái và các quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 24; 25; 26/QĐ-TA ngày 15/6/2023 đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại; 01 lưỡi dao bằng kim loại; 01 chiếc điều cày bằng tre. *(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 87/2023 ngày 07/6/2023 giữa Công an thành phố Móng Cái với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái).*

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Áp dụng: khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo; bị hại
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Nga